

Số: 1963 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 07 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Công nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 16/5/2013 của Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về Nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 60/TTr-SKH-CN ngày 03/9/2013 về việc đề nghị phê duyệt các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, lĩnh vực Công nghiệp (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Thủ trưởng các ngành, các cấp, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Đan Đức Hiệp;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- CV: GD, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đan Đức Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1963 /QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. Mục tiêu của Chương trình

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng công nghiệp theo chiều sâu, ưu tiên khuyến khích phát triển công nghiệp phụ trợ, phát triển các sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao, có sức cạnh tranh, đóng góp lớn cho GDP của thành phố, tăng nhanh hàm lượng khoa học, công nghệ trong sản phẩm công nghiệp.

II. Nội dung của Chương trình

1. Lĩnh vực cơ khí, chế tạo:

- *Đổi mới và sửa chữa tàu thủy:* Nâng cấp các cơ sở đóng tàu hiện có, từng bước đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ, nhất là những công nghệ cơ bản có tính chất quyết định đến năng suất, chất lượng sản phẩm. Nâng cấp cơ sở vật chất và trình độ công nghệ sửa chữa để đáp ứng nhu cầu sửa chữa ngày càng tăng của đội tàu biển quốc gia và quốc tế. Ứng dụng công nghệ CAD trong thiết kế, đổi mới công nghệ phóng dạng và hạ liệu, áp dụng kỹ thuật số trong hạ liệu với các máy cắt Plasma kỹ thuật CNC. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong làm sạch bề mặt kim loại và sơn phủ, công nghệ panel. Ứng dụng rộng rãi công nghệ hàn tự động. Nâng cao trình độ công nghệ chế tạo vỏ tàu bằng hợp kim nhôm Panel hoặc vật liệu mới. Ứng dụng công nghệ sản xuất các chi tiết, cụm chi tiết, phụ kiện và nghi khí hàng hải, từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hoá.

- *Cơ khí, chế tạo:* Đẩy mạnh hoạt động tiếp nhận chuyển giao, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Tập trung đầu tư đổi mới công nghệ cho những khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị sản phẩm: thiết kế, chế tạo khuôn mẫu, chế tạo những linh kiện phức tạp, đòi hỏi độ chính xác cao. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và phát triển sản xuất một số sản phẩm cơ điện tử, điện tử hoá các sản phẩm cơ khí; công nghệ nhiệt luyện. Hình thành một số trung tâm, cụm công nghiệp hỗ trợ chuyên sâu gia công CAD/CAM/PLC/CNC, làm hạt nhân cho các khu công nghiệp, công nghệ cao, hỗ trợ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng trong công nghiệp và tiền đề cho các bước phát triển tiếp theo.



2. Lĩnh vực điện tử, điện lạnh, tin học

Chủ động nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại về sản xuất linh phụ kiện điện tử, điện lạnh, viễn thông, công nghệ thông tin, tập trung chú trọng vào các khâu thiết kế, tạo khuôn mẫu, chế tạo linh kiện, màn hình. Chuẩn bị cơ sở hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ quản lý và trình độ công nghệ cao, tăng cường năng lực nội sinh, tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến, tự thiết kế và sản xuất các sản phẩm công nghiệp điện, điện tử có sức cạnh tranh cao.

3. Lĩnh vực công nghiệp hoá chất, nhựa

- Hỗ trợ nghiên cứu hoàn thiện, thích nghi công nghệ nhập, sáng tạo công nghệ nội sinh, tập trung nâng cấp đổi mới công nghệ ở những khâu quyết định chất lượng sản phẩm để nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh trên thị trường, sản xuất sản phẩm mới thay thế nhập ngoại trong lĩnh vực sơn, cao su, ốc quy, chất tẩy rửa, nhựa, bột nhẹ, vật liệu xây dựng nhựa, công nghiệp hóa dầu. Nâng cấp công nghệ sản xuất theo hướng tự động hoá, điều khiển theo chương trình, trang bị hệ thống thiết bị tự kiểm tra chất lượng sản phẩm.

4. Lĩnh vực đúc, luyện kim, cán, kéo thép

- Đẩy nhanh tiến trình đổi mới công nghệ sản xuất. Sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; công nghệ khuôn mẫu, khử ứng suất. Chú trọng phát triển sản phẩm kim loại cao cấp, kim loại hỗn hợp có tính năng ưu việt.

- Đầu tư công nghệ sản xuất thép tấm, thép lá, thép thanh, thép hình, phục vụ công nghiệp đóng và sửa chữa tàu thủy, sản xuất hàng siêu trường siêu trọng; nâng cao chất lượng thép xây dựng tiến tới xuất khẩu.

- Tập trung cao cho việc đổi mới, nâng cao, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại về sản xuất gang, phôi thép. Chú trọng tiếp thu công nghệ sản xuất các kim loại cao cấp (có hàm lượng các bon và các tạp chất thấp, kim loại màu có tính năng đặc biệt), các hợp kim đặc chủng với nhiều đặc tính nổi trội.

5. Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng

- Đổi mới công nghệ, nâng cao công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường đối với các sản phẩm: xi măng, thủy tinh bao bì, thủy tinh dân dụng cao cấp, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, vật liệu trang trí nhẹ, siêu nhẹ, vật liệu chống cháy, cách âm, cách nhiệt.

- Tập trung tiếp nhận và nhân rộng công nghệ sản xuất vật liệu không nung từ các nguyên liệu như đá mặt, cát và tro xỉ nhiệt điện theo hướng công nghệ hiện đại, quy mô lớn, kích thước lớn, nhẹ để thay thế dần vật liệu nung.

6. Lĩnh vực dệt - may, giấy dếp

- Đổi mới công nghệ theo hướng nâng cao chất lượng, đa dạng về chủng loại, mẫu mốt đáp ứng nhu cầu trong nước cũng như xuất khẩu, bảo đảm tăng thường xuyên kim ngạch xuất khẩu và có đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước, khu vực và thế giới. Nghiên cứu phát triển thị trường.

- Tổ chức sản xuất hợp lý các cơ sở hiện có, đầu tư thiết bị tiên tiến ở khâu then chốt, quyết định chất lượng sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Đầu tư tạo ra nhiều chỗ làm việc mới với đa dạng loại hình và quy mô đầu tư, với phương án sản phẩm linh hoạt ứng dụng nhanh công nghệ mới.

- Nâng cao năng lực và các giải pháp công nghệ tiên tiến trong thiết kế mẫu mốt thời trang nhằm chào hàng và tiếp cận trực tiếp với khách hàng không phải qua khâu trung gian.

- Đầu tư công nghệ sản xuất nguyên phụ liệu, công nghiệp phụ trợ, bao bì,... để chủ động cung ứng từ trong nước, tạo tiền đề hạn chế dần tình trạng làm gia công.

- Chú trọng đầu tư công nghệ xử lý, tái chế phế liệu.

7. Lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Đến năm 2020 cơ bản xây dựng được chính quyền điện tử, công dân điện tử, doanh nghiệp điện tử và phát triển thương mại điện tử tại Hải Phòng. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ phát triển hàng năm cao so với các lĩnh vực khác, có tỷ lệ đóng góp cho tăng trưởng GDP của thành phố ngày càng tăng; làm nòng cốt để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế thành phố. Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ hiện đại trong chỉ huy tác chiến, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Tập trung ứng dụng công nghệ tự động hóa vào 3 khâu: thiết kế, quá trình công tác và kiểm tra, đo lường. Kết hợp một cách hợp lý giữa việc đổi mới công nghệ (kể cả đổi mới từng phần, hiện đại hoá từng khâu, từng bộ phận) với việc tận dụng các công nghệ hiện có nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và khai thác mọi tiềm lực vốn có phục vụ phát triển sản xuất. Tranh thủ đi thẳng vào ứng dụng công nghệ tự động hoá hiện đại có chọn lọc, phù hợp đối với từng ngành, từng lĩnh vực sản xuất và trong từng giai đoạn phát triển khác nhau. Chủ động trong chuyển giao công nghệ và nghiên cứu làm chủ công nghệ nhập để khai thác nâng cao hiệu quả ứng dụng, đồng thời làm cơ sở cho việc nghiên cứu sáng tạo nâng cao.

- Tiếp nhận công nghệ và phát triển ứng dụng có hiệu quả các vật liệu mới có các tính năng kỹ thuật cao trong sản xuất công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, y tế: vật liệu Laser y tế, các loại thép đặc biệt, vật liệu từ tính, vật liệu quang học, vật liệu Compozit, vật liệu bao bì dễ phân hủy. Khuyến khích và hỗ

trợ nghiên cứu chế tạo các vật liệu tiên tiến từ nguồn nguyên liệu trong nước, đặc biệt là nguyên liệu sinh học; các tổ hợp vật liệu mới trong công nghiệp, xây dựng và dân dụng như bê tông cốt kim, bê tông polyme, các tổ hợp vật liệu chịu nhiệt, chịu tác động môi trường, bền, nhẹ...

III. Nội dung cụ thể giai đoạn 2013-2015

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Lĩnh vực cơ khí, chế tạo:	
1.1	<i>Đổi mới và sửa chữa tàu thủy:</i>	
	- Ứng dụng công nghệ CAD trong thiết kế, đổi mới công nghệ phóng dạng và hạ liệu, áp dụng kỹ thuật số trong hạ liệu với các máy cắt Plasma kỹ thuật CNC. - Ứng dụng công nghệ hiện đại trong làm sạch bề mặt kim loại và sơn phủ. - Ứng dụng rộng rãi công nghệ hàn tự động. Nâng cao trình độ công nghệ chế tạo vỏ tàu sử dụng hợp kim nhôm Panel hoặc vật liệu mới; ứng dụng công nghệ tổng đoạn trong chế tạo vỏ tàu. - Ứng dụng, hoàn thiện công nghệ sản xuất các phụ kiện và nghi khí hàng hải, ưu tiên sử dụng các vật liệu trong nước, từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.	2014 - 2015
1.2	<i>Cơ khí, chế tạo:</i>	
	- Ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong thiết kế, chế tạo khuôn mẫu, nhiệt luyện, chế tạo kinh kiện phức tạp, đòi hỏi chính xác cao. - Ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, chế tạo thiết bị, máy móc điều khiển số (PLC) và PLC hoá các máy móc thiết bị; sản xuất máy CNC và các chi tiết của máy CNC.	2014 - 2015
	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và phát triển sản xuất sản phẩm cơ điện tử, điện tử hoá các sản phẩm cơ khí	2014 - 2015
	Nghiên cứu ứng dụng các chương trình tự động hoá thiết kế và tính toán trong thiết kế cơ khí.	2014 - 2015
2	Lĩnh vực điện tử, điện lạnh, tin học:	
2.1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất hệ thống cơ- điện tử (MENS), hệ thống NANO cơ điện tử (NEMS) và các thiết bị sử dụng MENS, NEMS.	2014 - 2015
2.2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất linh kiện, phần mềm nhúng trong các thiết bị điện tử viễn thông; sản xuất máy và thiết bị văn phòng.	2014 - 2015
3	Lĩnh vực Công nghiệp hoá chất, nhựa:	
3.1	Nghiên cứu tiếp nhận công nghệ mới và hoàn thiện công nghệ trong nước, đổi mới trang thiết bị trong sản xuất sản phẩm nhựa, chất tẩy rửa và hoá mỹ phẩm, sản phẩm sơn, sản phẩm cao su,	2014 - 2015

	sản phẩm từ-hóa dầu.	
4	Lĩnh vực Đúc, luyện kim, cán, kéo thép:	
4.1	Nghiên cứu đầu tư đổi mới, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sản xuất gang, phôi thép; sản xuất thép tấm, thép hình	2014 - 2015
4.2	Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ sản xuất các sản phẩm kim loại cao cấp và kim loại hỗn hợp phục vụ các ngành chế tạo các máy móc, thiết bị, công cụ chuyên dụng đặc chủng trong các ngành hàng không, vận tải thủy-sắt-bộ, thiết bị ngành môi trường, y tế	2014 - 2015
5	Lĩnh vực Sản xuất vật liệu xây dựng:	
5.1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất các sản phẩm: xi măng, thủy tinh bao bì, thủy tinh dân dụng cao cấp, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, vật liệu trang trí nhẹ, siêu nhẹ, vật liệu chống cháy, cách âm, cách nhiệt...	2014 - 2015
5.2	Nghiên cứu tiếp nhận và nhân rộng công nghệ sản xuất vật liệu không nung: gạch xi măng - cốt liệu, gạch từ bê tông khí chưng áp ACC, gạch từ bê tông bọt, gạch nhẹ...	2014 - 2015
6	Lĩnh vực Dệt - may, giấy dếp:	
6.1	Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tự động hoá trong thiết kế mẫu mã, tự động hoá sản xuất	2014 - 2015
6.2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong xử lý và tái chế phế liệu	2014 - 2015
7	Lĩnh vực công nghệ cao	
7.1	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng các phần mềm dùng chung và phục vụ quản lý chuyên ngành; phần mềm dịch vụ công mức độ 3 và 4; ứng dụng công nghệ GIS trong xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin kinh tế - xã hội.	2013 - 2015
7.2	Phát triển ứng dụng các vật liệu mới có các tính năng kỹ thuật cao trong sản xuất công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, y tế	2014 - 2015
7.3	Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ hiện đại trong chỉ huy tác chiến, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển	2014 - 2015

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình.

a) Thành phần Ban chủ nhiệm:

- Chủ nhiệm chương trình: Giám đốc Sở Công thương.

- Phó Chủ nhiệm chương trình: Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách lĩnh vực nghiên cứu - phát triển.

- Các Ủy viên: Phó Giám đốc Sở Công thương phụ trách khoa học và công nghệ; Đại diện lãnh đạo các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng. Đại diện Lãnh đạo các đơn vị: trường Đại học Hàng Hải, trường Cao đẳng Vietronic, Hội cơ khí, Hội vô tuyến điện tử, Hội Tự động hóa, Bộ chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng.

- Thư ký Chương trình: Chuyên viên Sở Công thương, Khoa học và Công nghệ.

b) *Cơ quan thường trực Chương trình: Sở Công thương.*

c) *Chức năng, nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm Chương trình:*

- Ban chủ nhiệm Chương trình có chức năng tập hợp lực lượng, tham mưu, tư vấn cho Ủy ban nhân dân thành phố để thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

- Ban chủ nhiệm Chương trình có nhiệm vụ:

+ Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động tham mưu, tư vấn cho thành phố và các ngành, các cấp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Tham mưu, tư vấn trong việc xây dựng kế hoạch, xác định, đặt hàng, tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của thành phố thuộc phạm vi của Chương trình.

+ Tham gia kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Chương trình được thành phố phê duyệt.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, thu thập thông tin, tham quan, khảo sát trong và ngoài nước về những vấn đề có liên quan đến mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trình diễn nhằm thúc đẩy ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Chương trình vào thực tiễn.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tư vấn, phản biện về các cơ chế, chính sách, quản lý liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Chương trình được thành phố giao.

2. Kinh phí hoạt động của Chương trình

Kinh phí hoạt động của Chương trình từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn khác. Cụ thể:

- Đối với các hoạt động tham mưu, tư vấn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện theo quy định hiện hành.

- Đối với các hoạt động khác của Chương trình (Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham quan, khảo sát, thu thập thông tin, họp Ban chủ nhiệm Chương trình, chi phí quản lý khác...), Ban chủ nhiệm Chương trình xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí hàng năm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí cho hoạt động của Chương trình theo quy định.

- Phụ cấp trách nhiệm của các thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Sở Công thương là cơ quan thường trực của Chương trình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Sở Khoa học và Công nghệ giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý hoạt động của Chương trình, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, kết quả hoạt động và những đề xuất, kiến nghị của Chương trình.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình; hướng dẫn xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán và quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo những mục tiêu và nội dung Chương trình đề ra; tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ thuộc đơn vị được huy động tham gia Chương trình hoàn thành nhiệm vụ được giao; phối hợp, tạo điều kiện cho Chương trình hoạt động có hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho những nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình được thành phố giao.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đan Đức Hiệp